TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 25/2019/HNGĐ-ST
Ngày 31-5-2019
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Khanh

Ông Nguyễn Văn Quyết

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB tham gia phiên tòa: Ông Lê Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 76/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị M; nơi cư trú: Thôn CC, xã TT, huyện VB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Hồng M1; nơi cư trú: Thôn CC, xã TT, huyện VB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày: Chị và anh Nguyễn Hồng M1 kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TT, huyện VB, thành phố Hải Phòng vào ngày 09-3-2017. Quá trình chung sống, anh chị hoà thuận được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do anh M1 thường xuyên đánh đập chị. Do mâu thuẫn vợ

chồng ngày càng căng thẳng nên chị đã đưa con về gia đình chị sinh sống từ cuối năm 2018 đến nay, vợ chồng anh chị sống ly thân, mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị M xác định tình nghĩa vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh M1 .

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Hồng M1 có 01 con chung là Nguyễn Trúc L, sinh ngày 15-3-2018, hiện đang ở với chị. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con chị xin tự giải quyết với anh M1 .

Về tài sản: Chị xin tự giải quyết với anh Nguyễn Hồng M1 về tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai và các văn bản tố tụng khác, bị đơn anh Nguyễn Hồng M1 xác nhận về điều kiện hoàn cảnh kết hôn như chị M trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính nhau nên đã xảy ra xô sát, bất hòa. Do mâu thuẫn vợ chồng nên chị M đã tự ý đưa con về gia đình chị sinh sống từ cuối năm 2018 đến nay, vợ chồng anh chị sống ly thân mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị M xin ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị M có 01 con chung là Nguyễn Trúc L, sinh ngày 15-3-2018. Khi ly hôn, anh đồng ý để chị M trực tiếp nuôi con chung, việc cấp dưỡng nuôi con anh xin tự giải quyết với chị M .

Về tài sản: Anh xin tự giải quyết với chị Nguyễn Thị M về tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ, việc xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và các hoạt động tố tụng khác. Nguyên đơn, đã chấp hành yêu cầu của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án như việc giao nộp chứng cứ, tham gia phiên họp, phiên hòa giải theo quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành yêu cầu của Tòa án như không giao nộp bản tự khai, không tham gia phiên họp, phiên hòa giải. Tuy nhiên việc bị đơn vi phạm quyền và nghĩa vụ tố tụng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình: Xử cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn với anh Nguyễn Hồng M1. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Trúc L, sinh ngày 15-3-2018 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng,việc cấp dưỡng nuôi con anh, chị tự giải quyết nên không xem xét giải quyết. Về tài sản: Chị M và anh M1 tự giải quyết về tài sản nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Anh Nguyễn Hồng M1 có hộ khẩu thường trú tại thôn CC, xã TT, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Hồng M1 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

[2] Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Hồng M1 đều có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Hồng M1.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Hồng M1 kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã TT, huyện VB, thành phố Hải Phòng vào ngày 09-03-2017 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị hoà thuận thời ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính nhau, luôn bất đồng quan điểm dẫn đến xô sát, bất hòa. Từ cuối năm 2018 đến nay anh chị sống ly thân, mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị M nhận thấy tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh M1. Quá trình giải quyết vụ án, anh M1 đồng ý ly hôn với chị M . Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M và anh M1 đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, yêu cầu của chị Nguyễn Thị M xin ly hôn với anh Nguyễn Hồng M1 phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Hồng M1 có 01 con chung là Nguyễn Trúc L, sinh ngày 15-3-2018 hiện đang ở với chị M . Khi ly hôn, chị M đề nghị nuôi dưỡng con chung, anh M1 đồng ý để chị M nuôi con. Xét

thỏa thuận về việc nuôi của anh chị, Hội đồng xét xử nhận định: Chị M là công nhân có thu nhập ổn định hàng tháng, mặt khác con chung Nguyễn Trúc L, sinh ngày 15-3-2018 còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con cần chấp nhận thỏa thuận của anh chị, giao con chung cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con chị M và anh M1 tự giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Hồng M1 tự giải quyết về tài sản, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 146, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, chị Nguyễn Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 146, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn với anh Nguyễn Hồng M1.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Trúc L, sinh ngày 15-3-2018 cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chị M và anh M1 tự giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Hồng M1 tự giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị M đã nộp tạm ứng 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại

Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001380 ngày 21-3-2019. Chị Nguyễn Thị M đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện VB;
- VKSND thành phố Hải Phòng
- TAND Thành phố Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB;
- UBND xã TT huyện VB, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thương Huyền